



Thi sĩ Thế Lữ

Hoài Thanh- Hoài Chân

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Mục lục

[Thi sĩ Thế Lữ](#)

Hoài Thanh- Hoài Chân

Thi sĩ Thế Lữ

Tác Giả - Tác Phẩm



Chính tên là Nguyễn Thứ Lễ. Sinh tháng 10 năm Đinh mùi(1907). Nơi sinh lấy làm lạ thấy người nhà nói là Thái Hà ấp Hà Nội, còn thi sĩ thì cứ tưởng là Lạng Sơn, nơi đã ở từ khi còn bé đến năm 11 tuổi. Mười một tuổi xuống Hải Phòng. Học đến năm thứ ba ban thành chung thì bỏ để theo sở thích riêng. Sau đó lên Hà Nội học trường Mỹ Thuật, nhưng lại thôi ngay. Bắt đầu viết từ hồi này.

Được ít lâu bị đau lại về Hải Phòng tĩnh dưỡng. Những ý thơ và đôi bài thơ đầu tiên, như bài "Lựa tiếng đàn", nảy ra trong lúc này.

Có chân trong Tự lực văn đoàn và trong toà soạn các báo Phong hoá, Ngày nay, Tinh hoa.

Đã xuất bản: *Mấy vần thơ* (1935). *Mấy vần thơ, tập mới* (Đời nay, Hà Nội, 1941).

Luôn trong mấy năm mê theo người người này, người khác, tôi không hề ngâm thơ Thế lữ. Tôi cứ nghĩ lòng trí tôi đã thay đổi không sao có thể thích những vần thơ không cùng tôi thay đổi. Nhưng hôm nay, đọc lại những câu với tôi vẫn còn quen quen, tôi sung sướng biết bao. Tôi đón đọc những câu thơ ấy với cái hân hoan của khách phiêu lưu lúc trở về cố hương gặp lại những người thân yêu cũ. Dầu nhìn nét mặt một hai người, khách không khỏi ngỡ ngợ...

Nhưng hề chi! Khách vẫn gửi ở đó cái hương vị những ngày âm thầm qua trong gian nhà nọ... Cả một thời xưa tỉnh dậy trong lòng tôi. Tôi sống lại những đêm bình yên đầy thơ mộng.

Độ ấy thơ mới vừa ra đời. Thế lữ như vầng sao đột hiện ánh sáng chói khắp cả trời thơ Việt Nam. Dẫu sau này danh vọng Thế lữ có mờ đi ít nhiều, nhưng người ta không thể không nhìn nhận cái công Thế lữ đã dựng thành nền thơ mới ở xứ này. Thế lữ chỉ lặng lẽ, chỉ điềm nhiên bước những bước vững vàng, mà trong khoảnh khắc cả hàng ngũ thơ xưa phải tan vỡ.

Bởi vì không có gì khiến người ta tin ở thơ mới hơn là đọc những bài thơ mới hay. Mà thơ Thế lữ về thể cách mới không một chút rụt rè, mới từ số câu, số chữ, cách bỏ vần, cho đến tiết tấu âm thanh. Đọc những câu như:

Nhớ cảnh sơn lâm, bóng cả, cây già,
Với tiếng gió gào ngàn, với giọng nguồn hét núi,
Với khi thét khúc trường ca dữ dội,
Ta bước chân lên, đồng dục, đường hoàng,
Lượn tấm thân như sóng cuộn nhịp nhàng,
Vờn bóng âm thầm, lá gai cỏ sắc.

Đọc những câu ấy, không ai còn có quyền bĩu môi trước cuộc cách mệnh về thi ca đương nổi dậy, Cho đến những bài thất ngôn, ngũ ngôn, lục bát, song thất lục bát của Thế lữ cũng khác hẳn xưa. Thế lữ làm rạn vỡ những khuôn khổ ngàn năm không di dịch. Chữ dùng lại rất táo bạo. Đọc đôi bài, nhất là bài "Nhớ rừng", ta tưởng chừng những chữ bị xô đẩy, bị dẫn vật bởi một sức mạnh phi thường. Thế lữ như một viên tướng điều khiển đội quân Việt ngữ bằng những mệnh lệnh không thể cưỡng được.

Nhưng con người táo bạo ấy vẫn không rời lìa những giấc mơ mộng nên thơ của thời trước. Tuy ảnh hưởng thi ca Pháp về phái lãng mạn và nhất là ảnh hưởng tản văn Pháp đã khiến những mộng ấy có một ít hình dáng mới, ta vẫn có thể nhìn nhận dễ dàng cái di sản của lớp người vừa qua. Thế lữ cũng như phần đông thanh niên ta hồi trước hay buồn nản vẫn vơ.

Người muốn sông cuộc đời ẩn sĩ
Trăm năm theo dõi đám mây trôi

Người lưu luyến cảnh tiên trong tưởng tượng, phảng phất nghe tiếng sao tiên, mãi mê nhìn những nàng tiên. Muốn gọi trí mơ tưởng cảnh tiên, người không cần chi nhiều. Đương đi giữa đường phố rộn rịp, bỗng trông thấy những cành đào cành mai là người đã

... tưởng nhớ cảnh quê hương

Bồng lai muôn thửa vườn xuân thắm,

Sán lại, u huyền, trong khói hương...

Đương cùng bầu bạn uống rượu, vừa ngà ngà say là người đã thoát trần bỏ
bạn hữu ở lại để đi về chốn

Lung linh vàng đội cung Quỳnh

Nhịp nhàng biến hiện những mình Tiên nga.

Ở xứ ta từ khi có người nói chuyện tiên, nghĩa là từ khi có thi sĩ, chưa bao
giờ ta thấy thế giới tiên có nhiều vẻ đẹp như thế. Phải chăng cõi tiên đã
cùng cõi trần Âu hoá.

Nhưng làm tiên, làm ẩn sĩ hay làm chinh phu chỉ là chuyện mộng. Sự thực
thì khi nghe tiếng ái ân réo rắt, chỉ có khách chinh phu "đi theo đuổi bước
tương lai", còn thi nhân và chúng ta ở lại bên sông cùng thiếu nữ. Sự thực
thì giấc mộng ẩn sĩ tan dần trong một căn phòng tại Hà Nội. Và nói cho
đúng, thi nhân có lên tiên cũng chỉ để nói chuyện dưới trần. Những áo đào
thiên tiên người thấy trong khi say thường phấp phới trên bờ hồ Hoàn
Kiếm: Tôi muốn nói Thế lữ vẫn nặng lòng trần, Người say theo những cảnh
đẹp của trần gian muôn hình muôn vẻ, từ

Cảnh vĩ đại sóng nghiêng trời, thác ngàn đổ;

cho đến

Nét mong manh, thấp thoáng cánh hoa bay;

Người đã khéo tả hình sắc lại cũng khéo tả âm thanh. Những đoạn thơ tả
cảnh, tả tiếng của Thế lữ thực không sao kể xiết. Ngay sau những bài
không hay lắm, vẫn có nhiều cái rất thân tình, chẳng hạn như:

Sáng hôm nay, sương biếc toả mờ mờ

Như hương khói đượm đầu cau, mái rạ;

ánh hồng tia rắc ngọc châu trên lá,

Trời trong xanh, chân trời đỏ hây hây.

Nhưng trong "vườn trần gian" còn có gì thắm tươi hơn những thiếu nữ. Cho
nên không biết bao nhiêu lần thi nhân tả người đẹp với những nét tinh tế,
dịu dàng và âu yếm. Người thấy rõ:

Trên vầng trán ngậy thơ, trong sáng

Vấn vợ qua một áng hương buồn.

Người lặng nhìn:

Đôi mắt cô em như say, như đắm,

Như buồn in hình ảnh giấc mơ xa

Người mãi mê nghe tiếng hát người đẹp:

Tiếng hát trong như ngọc tuyền,

Êm như gió thoảng cung tiên.

Cao như thông vút, buồn như liễu:

Nước lặng, mây ngừng, ta đứng yên.

Có những thi nhân chỉ tìm ý thơ trong tình yêu của một người. Trái lại, trong Thế lữ thấp thoáng hình ảnh không biết bao nhiêu người. Mỗi thiếu nữ đã đi qua trong đời thi nhân hay trong trí tưởng thi nhân đều mang theo một chút hương ân ái. Đối với họ thi nhân chưa đủ thân mật để gọi bằng em; thi nhân chỉ dùng hai tiếng "cô em", nghe lảng lơ, mà xa vời và thiếu tình ấm áp. Có lẽ Thế lữ là một người khát yêu, lòng mở sẵn để đón một tình duyên không thấy tới. Mỗi tình yêu không người yêu ấy man mác khắp cỏ cây mây nước, nên thi nhân thường tả những cảnh đượm tình luyến ái:

Mây hồng ngừng lại sau đèo,

Mình cây nắng nhuộm, bóng chiều không đi:

Trời có những dải mây huyền thấp thoáng

Như vấn vương lưu luyến quyện lòng ai;

Khiến cho cảnh bồi hồi ngây ngất.

Tiếng sáo chưa nở dứt trên không,

Khiến cho hồ nước mịt mù,

Ngày không muốn hết, ta không muốn về.

Thơ Thế lữ là nơi hẹn hò của hai nguồn thi cảm. Thế lữ đã bản khoản trước hai nẻo đường: nẻo về quá khứ với mơ mộng, nẻo tới tương lai và thực tế. Đáng lẽ Thế lữ nên rẽ nẻo thứ hai này. Sau một hồi mộng mị vấn vương, thơ Thế lữ như một luồng gió lạ xui người ta biết say sưa cái sán lại của cuộc đời thực tế, biết cười cùng hoa nở chim kêu, biết yêu và biết yêu tình yêu. Thế lữ đã làm giáo sư dạy khoa tình ái cho cả một thời đại

Nhưng hình như có hồi Thế lữ đã đi lầm đường. Bởi người ta nói quá

nhiều, nên thi nhân tưởng quê hương mình là tiên giới và quên rằng đặc sắc của người chính ở chỗ tả những vẻ đẹp thực của trần gian.

Tuy vậy, dầu về sau thơ Thế lữ có phần kém trước, nhưng giá những bài thơ ấy là của một người khác, thì vẫn có thể dành cho tác giả nó một địa vị khá trên thi đàn. Bởi vì Thế lữ ít khi ghép những lời suông, khi nào viết cũng có chuyện gì để nói.

Tôi nói về Thế lữ đã quá nhiều rồi. Nhưng còn biết bao nhiêu điều muốn nói nữa. Tôi thấy chung quanh tôi người ta lạnh lùng quá. Thế lữ cơ hồ đã đi theo phần đông thi sĩ trong " Văn đàn bảo giám". Cái cảnh lạt phai ấy sao buồn thế!

Không, ta hãy đi ngược lại thời gian, quên những sở thích nhất thời và trân trọng lấy những bông hoa vẫn thắm tươi như hồi mới nở.

Tháng 1 - 1941

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.

Nguồn: <http://vnthuquan.net>

Phát hành: Nguyễn Kim Vũ.

Nguồn: Thi Nhân Việt Nam

Được bạn: Ct.Ly đưa lên

vào ngày: 31 tháng 3 năm 2005